TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 25/8/2023
Về vụ:Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Lê và bà Phan Thị Thúy Hằng.

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên tòa: ông Phan Công Đồ – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 107/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST - HNGĐ, ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: bà Võ Thị Ngọc T, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: thôn Phú K, xã Hòa Xuân Đ, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên.

**Bị đơn*: ông Nguyễn Quang T, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: thôn Long Ph, xã Hòa Tr, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

Bà T có mặt, ông T Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Võ Thị Ngọc T và ông Nguyễn Quang T tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 12 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tr, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên. Sau đó chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông T không lo làm ăn, thường hay bỏ đi đâu không rõ

lý do và lối sống không chung phù hợp dẫn đến giữa vợ chồng bất hòa, thường xuyên xảy ra kình cãi. Sự việc mâu thuẫn được gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải, can thiệp nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra. Bà T và ông T tự sống ly thân xa nhau từ năm 2017 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay bà T không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với ông T được nữa; nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông T để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: bà T khai có một người con chung tên Nguyễn Diệu My N, sinh ngày 31/12/2016. Nay ly hôn bà T xin nhận nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Quang T: mặc dù Tòa án đã tống đạt cho ông T Thông báo thụ lý vụ án; nhiều lần triệu tập ông đến Tòa án để hòa giải và tham gia xét xử vụ án nhưng ông T vẫn không có mặt tại Tòa án theo giấy triêu tập, cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà T; vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc giải quyết vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà T; bà Võ Thị Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Quang T.

-Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Diệu My N, sinh ngày 31/12/2016 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay bà T xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ông T cư trú tại huyện Phú H, nên Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa thụ lý giải quyết. Ông T đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà T và ông T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hòa Tr, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên vào số 158/2016, ngày 06 tháng 12 năm 2016. Đây là hôn nhân hợp pháp; tuy nhiên trong quá trình chung sống, bà T và ông T xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà T và ông T không hợp nhau, không cùng quan điểm sống nên xảy ra kình cãi, dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng mâu thuẫn của bà T, ông T vẫn xảy ra và kéo dài, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và hai ông, bà xa nhau từ năm 2017; nên bà T xin ly hôn. Đối với ông Nguyễn Quang T đã được thông báo về việc bà T xin ly hôn, được triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng ông T vẫn vắng mặt không rõ lý do, ông T cũng không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ngọc T. Điều đó thể hiện ông T không có ý thức hàn gắn quan hệ vợ chồng với bà T. Nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của bà T và ông T xảy ra nhưng không ai có giải pháp để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, dù có duy trì hôn nhân của bà T và ông T về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân của hai ông, bà cũng không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không còn tồn tại; nên xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà T, bà Võ Thị Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Quang T.

[3] Về con chung: xét thấy con chung do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, đã quen sống cùng bà T và cháu có nguyện vọng được sống cùng bà. Do đó, để có điều kiện cho cháu phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, nên giao con N cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà T không yêu cầu ông Tcấp dưỡng nuôi con, nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Nguyên đơn bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[5]. Về án phí: bà Tuyền phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24 và 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà T: bà Võ Thị Ngọc T được ly hôn ông Nguyễn Quang T.

- Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Diệu My N, sinh ngày 31/12/2016 cho bà Võ Thị Ngọc T tiếp tục nuôi dưỡng. ông Nguyễn Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: bà Võ Thị Ngọc T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009449 ngày 25/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS huyện Phú Hòa;
- UBND xã Hòa Tr;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Nguyễn Ngọc Hoan